

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt lại dự án đầu tư xây dựng công trình: Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8) do Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bắc Kạn thuộc Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Căn cứ Văn bản số 9635/BNN-TCTL ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh danh mục các hồ chứa thuộc Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Văn bản số 15/CPO-WB8 ngày 06 tháng 01 năm 2020 Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo ý kiến đồng thuận WB hồ sơ FS, DSR DA WB8 tỉnh Bắc Kạn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 15/TTr-SNN ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Công văn số 405/SNN-CCTL ngày 12 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại dự án đầu tư xây dựng công trình: Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bắc Kạn với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bắc Kạn.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Sửa chữa nâng cấp công trình nhằm phát huy nhiệm vụ cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du đập, cải tạo cảnh quan môi trường vùng dự án, góp phần cải thiện đời sống nhân dân trong vùng.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Đập đất:

- Xử lý chống thấm thân đập bằng biện pháp khoan phụt, lấp đặt thiết bị quan trắc tại 6/7 hồ chứa, gồm các hồ: Khuổi Sung, Mạ Đầy, Cốc Thông, Nà Lặng, Khuổi Dâng, Khuổi Dầy.

- Gia cố mái thượng lưu Hồ Nà Kiến, các hồ còn lại (06 hồ chứa) giữ nguyên như hiện trạng.

- Tôn cao, áp trực mái hạ lưu các hồ chứa đảm bảo mặt cắt thiết kế; gia cố mặt đỉnh đập, làm rãnh thoát nước và trồng cỏ bảo vệ mái hạ lưu.

b) Cổng lấy nước:

- Phá bỏ cổng cũ, xây dựng 03 cổng lấy nước dưới các đập chính tại Hồ Nà Kiến.

- Phá bỏ đoạn cổng bị hỏng, thay thế đoạn cổng mới; làm mới cửa vào, tháp van tại Hồ Mạ Đầy.

c) Tràn xả lũ:

- Làm mới tràn xả lũ tại các hồ Nà Kiến, Mạ Đầy.

- Mở rộng ngưỡng tràn xả lũ tại Hồ Cốc Thông.

- Sửa chữa cục bộ tại ngưỡng tràn, dốc nước và bể tiêu năng tại các Hồ Khuổi Sung, Khuổi Dầy.

d) Đường quản lý:

Gia cố các tuyến đường quản lý tại 6/7 hồ chứa, gồm các hồ: Nà Kiến, Mạ Đầy, Cốc Thông, Nà Lặng, Khuổi Dâng, Khuổi Dầy.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án (Lập báo cáo nghiên cứu khả thi và an toàn đập): Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng Thái Nguyên và Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Bắc Thành.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Ngô Việt Thanh.

7. Địa điểm xây dựng tại các xã: Đồng Xá, Liêm Thủy huyện Na Rì; xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn; xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông; các xã: Yên Cư, Thanh Mai, huyện Chợ Mới.

8. Diện tích sử dụng đất: 25.944,0 m².

9. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp công trình:

Tên hồ	Khuồi Sung	Nà Kiến	Máy Đẩy	Cột Thông	Nà Lặng	Khuồi Dâng	Khuồi Dây
Cấp CT	III	IV	III	III	III	III	III

10. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

11.1. Hồ Khuồi Sung:

a) Sửa chữa, nâng cấp đập đất:

- Đỉnh đập: Đập tôn cao, hoàn thiện đỉnh đập đến cao trình +386,60m. Cứng hóa đỉnh đập bằng kết cấu bê tông M 250, bề rộng đỉnh đập B=5,0m. Làm tường chắn sóng phía thượng lưu mặt đập bằng kết cấu BTCT M250, cao trình đỉnh tường chắn sóng +387,30m. Làm gờ chắn bánh xe phía hạ lưu mặt đập bằng kết cấu bê tông M250.

- Mái hạ lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trực bằng đất đắp đầm chặt K=0,95, gia cố mái bằng hình thức trồng cỏ. Làm rãnh thu nước mái hạ lưu, mặt cắt chữ nhật kết cấu bằng bê tông M200. Làm hệ thống rãnh thoát nước hai bên vai đập, mặt cắt hình thang kết cấu bằng bê tông M200. Sửa chữa thiết bị tiêu thoát nước kiểu lăng thể đá hộc, cao trình đỉnh đồng đá +372,5m.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị và quan trắc đường bão hòa thấm cho đập.

- Chống thấm cho thân và nền đập bằng hình thức khoan phụt nút bịt (khoan phụt truyền thống), dung dịch phụt là sét - xi măng. Số hàng khoan phụt là 03 hàng, khoảng cách giữa các hàng là 1,5m, khoảng cách giữa các hố trên một hàng là 03m/hố, các hố khoan trên hai hàng khoan phụt được bố trí so le với nhau.

b) Sửa chữa tràn xả lũ: Sửa chữa đoạn cửa vào và đoạn thu hẹp trên dốc nước, đáy và tường kết cấu bằng BTCT M300.

11.2. Hồ Nà Kiến:

a) Sửa chữa, nâng cấp đập đất:

- Đỉnh đập: Đắp tôn cao, hoàn thiện cao trình đỉnh đập. Cứng hóa đỉnh đập bằng kết cấu bê tông M250, bề rộng đỉnh đập $B=5,0\text{m}$. Làm tường chắn sóng phía thượng lưu mặt đập bằng kết cấu BTCT M250. Làm gờ chắn bánh xe phía hạ lưu mặt đập bằng kết cấu bê tông M250.

- Mái thượng lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trúc hoàn thiện mặt cắt bằng đất đắp đầm chặt $K=0,95$, gia cố mái bằng đá học lát khan trong khung BTCT M250.

- Mái hạ lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trúc hoàn thiện mặt cắt bằng đất đắp đầm chặt $K=0,95$, gia cố mái bằng hình thức trồng cỏ. Làm rãnh thu nước mái hạ lưu có mặt cắt chữ nhật bằng kết cấu bê tông M200. Làm hệ thống rãnh thoát nước hai bên vai đập có mặt cắt hình thang bằng kết cấu bê tông M200. Làm mới thiết bị tiêu thoát nước bằng lăng thể đá học.

b) Sửa chữa tràn xả lũ:

Làm mới tràn xả lũ trên tuyến đập chính số 3, kết cấu bằng BTCT M300. Hình thức tràn tự do.

c) Sửa chữa cống lấy nước:

Làm mới 03 cống lấy nước tại các tuyến đập chính số 1, 2 và 3. Cống tròn kết cấu bằng ống thép D300, được bọc bằng BTCT M300; điều tiết bằng van phía hạ lưu; hình thức chảy có áp. Xây dựng nhà van phía hạ lưu cống.

d) Đường quản lý vận hành:

Tổng chiều dài tuyến $L=1.545,6\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=4\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3\text{m}$, chiều rộng lề $(0,5\text{m}\times 2)=1\text{m}$. Dốc dọc $Id_{\text{Max}}=18\%$ (Thiết kế chêm trước độ dốc dọc một số đoạn tuyến do phụ thuộc vào cao độ không chế tại đỉnh đập; mặt khác đường chỉ phục vụ công tác kiểm tra, tuần tra hồ không phục vụ lưu hành các phương tiện tham gia giao thông). Mặt đường BTXM M250 dày 16cm, lớp lót cát dày 5 cm, lớp nền xáo xới $h=30\text{cm}$ lu lèn chặt K95. Tại các đoạn có độ dốc dọc $Id \geq 6\%$, bố trí rãnh thoát nước hình thang bằng bê tông M200.

11.3. Hồ Mạ Đầy:

a) Sửa chữa, nâng cấp đập đất:

- Đỉnh đập: Đắp tôn cao, hoàn thiện đỉnh đập đến cao trình $+432,00\text{m}$. Cứng hóa đỉnh đập bằng kết cấu bê tông M250, bề rộng đỉnh đập $B=5,0\text{m}$. Làm tường chắn sóng phía thượng lưu mặt đập bằng kết cấu BTCT M250, cao trình đỉnh tường chắn sóng $+432,70\text{m}$. Làm gờ chắn bánh xe phía hạ lưu mặt đập bằng kết cấu bê tông M250.

- Mái hạ lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trúc hoàn thiện mặt cắt bằng đất đắp đầm chặt $K=0,95$, gia cố mái bằng hình thức trồng cỏ. Làm rãnh thu nước mái hạ lưu có mặt cắt chữ nhật bằng kết cấu bê tông M200. Làm hệ thống rãnh thoát nước hai bên vai đập có mặt cắt hình thang bằng kết cấu bê tông M200.

Làm mới thiết bị tiêu thoát nước bằng hình thức áp mái kết hợp lăng thể đá học.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị và quan trắc đường bão hòa thấm cho đập.

- Chống thấm cho thân và nền đập bằng hình thức khoan phụt nút bịt (khoan phụt truyền thống), dung dịch phụt là sét - xi măng. Số hàng khoan phụt là 03 hàng, khoảng cách giữa các hàng là 1,5m, khoảng cách giữa các hố trên một hàng là 03m/hố, các hố khoan trên hai hàng khoan phụt được bố trí so le với nhau.

b) Sửa chữa tràn xả lũ:

Phá tràn cũ đã xuống cấp, làm lại tràn xả lũ kết cấu tràn bằng BTCT M300. Hình thức tràn tự do.

c) Sửa chữa cống lấy nước:

Giữ nguyên tuyến ống cũ, bổ sung van thượng lưu, thay mới đoạn ống phía mái hạ lưu tại vị trí có hiện tượng nứt gãy, rò rỉ nước.

d) Đường quản lý vận hành:

Tổng chiều dài tuyến $L = 769,46\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 4\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3\text{m}$, chiều rộng lề $(0,5\text{m} \times 2) = 1\text{m}$. Dốc dọc $Id_{\text{Max}} = 15\%$. Mặt đường BTXM M250 dày 16cm, lớp lót cát dày 05 cm, lớp nền xáo xới $h = 30\text{cm}$ lu lèn chặt K95. Tại các đoạn có độ dốc dọc $Id \geq 6\%$, bố trí rãnh thoát nước hình thang bằng bê tông M200.

11.4. Hồ Cốc Thông:

a) Sửa chữa, nâng cấp đập đất:

- Đỉnh đập: Đắp tôn cao, hoàn thiện đỉnh đập đến cao trình +342,16m. Cứng hóa đỉnh đập bằng kết cấu bê tông M250, bề rộng đỉnh đập $B = 5,0\text{m}$. Làm tường chắn sóng phía thượng lưu mặt đập kết cấu bằng BTCT M250, cao trình đỉnh tường chắn sóng +342,86m. Làm gờ chắn bánh xe phía hạ lưu mặt đập bằng kết cấu bê tông M250.

- Mái hạ lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trúc hoàn thiện mặt cắt bằng đất đắp đầm chặt $K = 0,95$, gia cố mái bằng hình thức trồng cỏ. Làm rãnh thu nước mái hạ lưu có mặt cắt chữ nhật bằng kết cấu bê tông M200. Làm hệ thống rãnh thoát nước hai bên vai đập có mặt cắt hình thang bằng kết cấu bê tông M200. Sửa chữa lại lăng thể đá học tiêu thoát nước, cao trình đỉnh đồng đá +327,16m.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị và quan trắc đường bão hòa thấm cho đập.

- Chống thấm cho thân và nền đập bằng hình thức khoan phụt nút bịt (khoan phụt truyền thống), dung dịch phụt là sét - xi măng. Số hàng khoan phụt là 02 hàng, khoảng cách giữa các hàng là 2,0m, khoảng cách giữa các hố trên một hàng là 3,0m/hố, các hố khoan trên hai hàng khoan phụt được bố trí so le với nhau.

b) Sửa chữa tràn xả lũ:

Mở rộng ngưỡng tràn $B=7,2\text{m}$, sửa chữa lại đoạn cửa vào và ngưỡng tràn, kết cấu bản đáy BTCT M300, tường bên bằng đá xây VXM M100. Làm cầu qua tràn bằng kết cấu BTCT M300.

c) Đường quản lý vận hành:

Tổng chiều dài tuyến $L=148,8\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=4\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3\text{m}$, chiều rộng lề $(0,5\text{m} \times 2)=1\text{m}$. Dốc dọc $Id_{\text{Max}}=15\%$. Mặt đường BTXM M250 dày 16cm, lớp lót cát dày 5 cm, lớp nền xáo xới $h=30\text{cm}$ lu lèn chặt K95. Tại các đoạn có độ dốc dọc $Id \geq 6\%$, bố trí rãnh thoát nước hình thang bằng bê tông M200.

11.5. Hồ Nà Lặng:

a) Sửa chữa, nâng cấp đập đất:

- Đỉnh đập: Đắp tôn cao, hoàn thiện đỉnh đập đến cao trình +474,0m. Cứng hóa đỉnh đập bằng kết cấu bê tông M250, bề rộng đỉnh đập $B=5,0\text{m}$. Làm tường chắn sóng phía thượng lưu mặt đập bằng kết cấu BTCT M250, cao trình đỉnh tường chắn sóng +474,7m. Làm gờ chắn bánh xe phía hạ lưu mặt đập bằng kết cấu bê tông M250.

- Mái hạ lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trực hoàn thiện mặt cắt bằng đất đắp đầm chặt $K=0,95$, gia cố mái bằng hình thức trồng cỏ. Làm rãnh thu nước mái hạ lưu có mặt cắt chữ nhật bằng kết cấu bê tông M200. Làm hệ thống rãnh thoát nước hai bên vai đập có mặt cắt hình thang bằng kết cấu bê tông M200. Sửa chữa lại thiết bị tiêu thoát nước kiểu áp mái bằng đá học lát khan.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị và quan trắc đường bão hòa thấm cho đập.

- Chống thấm cho thân và nền đập bằng hình thức khoan phụt nút bịt (khoan phụt truyền thống), dung dịch phụt là sét - xi măng. Số hàng khoan phụt là 02 hàng, khoảng cách giữa các hàng là 2,0m, khoảng cách giữa các hố trên một hàng là 03m/hố, các hố khoan trên hai hàng khoan phụt được bố trí so le với nhau.

b) Đường quản lý vận hành:

Tổng chiều dài tuyến $L=43,81\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=4\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3\text{m}$, chiều rộng lề $(0,5\text{m} \times 2)=1\text{m}$. Dốc dọc $Id_{\text{Max}}=18\%$ (Tuyến ngắn điểm cuối được khống chế bởi đỉnh đập, điểm đầu khống chế bởi đường tỉnh ĐT252B và các quy định về đầu nối tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP. Mặt khác, đường chỉ phục vụ công tác kiểm tra, tuần tra hồ không phục vụ lưu thông các phương tiện tham gia giao thông). Mặt đường BTXM M250 dày 16cm, lớp lót cát dày 5cm, lớp nền xáo xới $h=30\text{cm}$ lu lèn chặt K95. Tại các đoạn có độ dốc dọc $Id \geq 6\%$, bố trí rãnh thoát nước hình thang bằng bê tông M200. Thiết kế đầu nối với ĐT252B bằng xây dựng cống bản $B=75\text{cm}$ chiều dài cống $L=10\text{m}$, vuốt nối rãnh xây thường hạ lưu cống bản.

11.6. Hồ Khuổi Dâng:

a) Sửa chữa, nâng cấp đập đất:

- Đỉnh đập: Đắp tôn cao, hoàn thiện đỉnh đập đến cao trình +212,80m. Cứng hóa đỉnh đập bằng kết cấu bê tông M250, bề rộng đỉnh đập $B=5,0\text{m}$. Làm gờ chắn bánh xe hai bên phía thượng lưu và hạ lưu mặt đập, kết cấu bằng bê tông M250.

- Mái hạ lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trực hoàn thiện mặt cắt bằng đất đắp đầm chặt $K=0,95$, gia cố mái bằng hình thức trồng cỏ. Làm rãnh thu nước mái hạ lưu có mặt cắt chữ nhật bằng kết cấu bê tông M200. Làm hệ thống rãnh thoát nước hai bên vai đập có mặt cắt hình thang bằng kết cấu bê tông M200. Sửa chữa lại lăng thể đá học tiêu thoát, cao trình đỉnh đồng đá +195,25m.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị và quan trắc đường bão hòa thấm cho đập.

- Chống thấm cho thân và nền đập bằng hình thức khoan phụt nút bịt (khoan phụt truyền thống), dung dịch phụt là sét - xi măng. Số hàng khoan phụt là 03 hàng, khoảng cách giữa các hàng là 1,50m, khoảng cách giữa các hố trên một hàng là 03m/hố, các hố khoan trên hai hàng khoan phụt được bố trí so le với nhau.

b) Đường quản lý vận hành:

Tổng chiều dài tuyến $L=1.416,04\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=4\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3\text{m}$, chiều rộng lề $(0,5\text{m} \times 2)=1\text{m}$. Dốc dọc $Id_{\text{Max}}=17,48\%$ (Đường kiểm tra với tuần tra hồ đập thủy lợi không sử dụng cho đối tượng tham gia giao thông cộng đồng). Mặt đường BTXM M250 dày 16cm, lớp lót cát dày 05 cm, lớp nền xáo xối $h=30\text{cm}$ lu lèn chặt K95. Tại các đoạn có độ dốc dọc $Id \geq 6\%$, bố trí rãnh thoát nước hình thang bằng bê tông M200.

11.7. Hồ Khuồi Dây:

a) Sửa chữa, nâng cấp đập đất:

- Đỉnh đập: Đắp tôn cao, hoàn thiện đỉnh đập đến cao trình +385,0m. Cứng hóa đỉnh đập bằng kết cấu bê tông M250, bề rộng đỉnh đập $B=5,0\text{m}$. Làm gờ chắn bánh xe phía hạ lưu mặt đập bằng kết cấu bê tông M250.

- Mái hạ lưu đập: Bóc phong hóa, đắp áp trực hoàn thiện mặt cắt bằng đất đắp đầm chặt $K=0,95$, gia cố mái bằng hình thức trồng cỏ. Làm rãnh thu nước mái hạ lưu có mặt cắt chữ nhật bằng kết cấu bê tông M200. Làm hệ thống rãnh thoát nước hai bên vai đập có mặt cắt hình thang bằng kết cấu bê tông M200. Sửa chữa lại thiết bị tiêu thoát nước kiểu áp mái kết hợp lăng thể đá học, cao trình đỉnh đồng đá +370,00m.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị và quan trắc đường bão hòa thấm cho đập.

- Chống thấm cho thân và nền đập bằng hình thức khoan phụt nút bịt (khoan phụt truyền thống), dung dịch phụt là sét - xi măng. Số hàng khoan phụt là 03 hàng, khoảng cách giữa các hàng là 1,50m, khoảng cách giữa các hố trên một hàng là 03m/hố, các hố khoan trên hai hàng khoan phụt được bố trí so le với nhau.

b) Sửa chữa tràn xả lũ:

Sửa chữa lại đoạn cuối dốc tràn, bề tiêu năng; kết cấu bản đáy bằng BTCT M300, tường bằng đá xây VXM M100. Làm lại sân sau tiêu năng, kết cấu bằng đá xây VXM M100.

c) Đường quản lý vận hành:

Tổng chiều dài tuyến $L = 251,27\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 4\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3\text{m}$, chiều rộng lề $(0,5\text{m} \times 2) = 1\text{m}$. Dốc dọc $Id_{\text{Max}} = 21,05\%$ (Thiết kế chêm trước độ dốc dọc một số đoạn tuyến do phụ thuộc vào cao độ không chế tại đỉnh đập; mặt khác đường chỉ phục vụ công tác kiểm tra, tuần tra hồ không phục vụ lưu hành các phương tiện tham gia giao thông). Mặt đường BTXM M250 dày 16cm, lớp lót cát dày 05 cm, lớp nền xáo xối $h = 30\text{cm}$ lu lên chặt K95. Tại các đoạn có độ dốc dọc $Id \geq 6\%$, bố trí rãnh thoát nước hình thang bằng bê tông M200.

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

13. Tổng mức đầu tư: **89.880.000.000** đồng (*Bằng chữ: Tám mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	56.276.149.897	đồng;
- Chi phí thiết bị	1.708.559.796	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.226.113.043	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	11.591.798.424	đồng;
- Chi phí khác:	5.200.831.706	đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB:	1.871.268.984	đồng;
- Chi phí dự phòng:	12.005.278.149	đồng.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng thế giới và vốn đối ứng.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý

16. Thời gian thực hiện dự án: 2016 - 2022.

17. Lý do phê duyệt lại: Theo nội dung Văn bản số 15/CPO-WB8 ngày 06/01/2020 của Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi về việc thông báo ý kiến đồng thuận WB hồ sơ FS, DSR DA WB8 tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bắc Kạn.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Chợ Đồn, Na Rì, Bạch Thông, Chợ Mới và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP.

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, Hoàn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa